

Chuyên đề II. Số liệu thống kê của xã Võ Ninh từ năm 2000-2010

Người thực hiện:

Mở đầu

Số liệu thống kê của xã Võ Ninh từ năm 2000-2010 hiện có:

Phần kinh tế - xã hội:

+ Báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội chung xã Võ Ninh năm 2000-2010.

Phần Nông nghiệp: bao gồm trồng trọt và chăn nuôi

Trồng trọt:

+ Báo cáo tổng kết về năng suất và sản lượng lúa vụ đông xuân, hè thu năm 2000-2010 xã Võ Ninh.

+ Báo cáo và bảng thống kê sản lượng và năng suất lúa trung bình chung cả năm 2000-2010 xã Võ Ninh.

+ Báo cáo về diện tích lúa đông xuân và hè thu bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn xã Võ Ninh.

Chăn nuôi:

+ Báo cáo số lượng gia súc, gia cầm hiện có trên địa bàn toàn xã Võ Ninh.

Phần quy hoạch phát triển nông thôn mới và xây dựng cơ bản:

Quy hoạch phát triển nông thôn mới:

+ Các báo về quy hoạch xây dựng nông thôn mới

+ Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới theo quý và hằng năm tại xã Võ Ninh.

+ Kế hoạch thực hiện nông thôn mới năm 2013

Xây dựng cơ bản

+ Biểu kế hoạch xây dựng kênh mương, và kế hoạch đăng ký xây dựng kênh mương, giao thông.

+ Báo cáo về hiện trạng kênh mương, giao thông nội đồng khu vực.

Phần môi trường:

+ Quy chế bảo vệ môi trường ở khu vực các xã thuộc địa bàn nghiên cứu.

+ Báo cáo về hiện trạng môi trường trên địa bàn các xã (các loại rác thải, thành phần rác thải, khối lượng rác thải hằng năm, nguồn thải chính).

+ Các thông báo về hướng dẫn về VSAT và bảo vệ môi trường xã Võ Ninh.

Các loại bản đồ (dạng Microsation *.dgn)

+ Bản đồ địa chính

+ Bản đồ quy hoạch xây dựng nông thôn mới

2. Chuẩn và đồng bộ hóa dữ liệu

2.1 Khuân dạng dữ liệu

Các dữ liệu thu thập được trong quá trình thực địa điều tra bao gồm:

Dữ liệu dạng văn bản: (các báo cáo thống kê hàng năm, phiếu điều tra, file Word, file Excel)

Dữ liệu dạng số: các bản đồ (địa chính xã, quy hoạch nông thôn mới, bản đồ đất)

2.2 Phần mềm lưu trữ

Các bản đồ được lưu trữ ở dạng Microsation (*.dgn),

2.3 Chuẩn hóa dữ liệu trong quá trình thu thập và điều tra

Trong quá trình thu thập dữ liệu và điều tra có một số sai số nhất định bao gồm

Sai số trong thu thập dữ liệu: Một số khuôn dạng phần mềm chưa chuẩn (dữ liệu bản đồ số dạng Microsation, các bảng biểu thống kê lỗi font chữ, các số liệu thống kê chưa chuẩn hóa về một định dạng nhất định, các số liệu chưa rõ ràng các sai số giữ các dấu chấm và dấu phẩy).

Sai số trong quá trình điều tra thực địa do thực hiện điều tra toàn bộ xã Võ Ninh nên sai số thường không mang tính chất hệ thống và cũng không nghiêm trọng mà sai số thường chỉ là sai số do chủ quan thuộc về lỗi của các quy định, hướng dẫn, giải thích tài liệu điều tra, do sai sót của việc cung cấp thông tin, ghi chép, đánh mã, nhập tin,...) từ đây gọi là "sai số điều tra".

Sai số này có thể khắc phục trong và sau thời gian điều tra (gọi là sử lỗi nội nghiệp). Tuy nhiên cũng mất rất nhiều thời gian.

Tất nhiên cũng phải thấy rằng tất cả các phương pháp điều tra đều có những sai sót. Hơn nữa khi cần thiết ta có thể chủ động giảm được sai số bằng cách điều chỉnh thông qua hiểu biết của người điều tra viên về địa bàn xã Võ Ninh.

Xây dựng cơ sở số liệu thống kê xã Võ Ninh 2000-2010

Bảng thống kê

Các dữ liệu thu thập được xây dựng dưới dạng bảng thống kê trong phần mềm excel (sản lượng, năng suất các loại cây nông nghiệp, số lượng các loại gia súc, gia cầm.....vv) là một hình thức trình bày các tài liệu thống kê một cách có hệ thống, hợp lý và rõ ràng, nhằm nêu lên các đặc trưng về mặt số lượng cũng như là chất lượng. Bảng thống kê được trình bày một cách khoa học hợp lý sẽ giúp ta dễ dàng nhận biết, so sánh, đối chiếu và phân tích để tìm ra bản chất và xu hướng phát triển của xã trong giai đoạn 2008 - 2010. Đồng thời việc sử dụng các bảng thống kê nhằm tính toán dễ dàng hơn và tránh được sai sót và rút ngắn thời gian.

Quy tắc xây dựng bảng thống kê

Quy mô của một bảng thống kê không nên quá lớn, quá phức tạp, không nên có quá nhiều hàng, nhiều cột và nhiều phân tổ thống kê kết hợp. Một bảng thống kê ngắn gọn, hợp lý sẽ làm cho việc nhận biết hiện tượng và phân tích chúng dễ dàng.

Tên bảng, tên các cột, các hàng cần được ghi chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu. Tên bảng phản ánh nội dung chủ yếu của bảng, thời gian và địa điểm mà số liệu trong bảng phản ánh. Đơn vị tính toán phải được ghi rõ cho toàn bảng, hoặc từng hàng, từng cột.

Các chỉ tiêu giải thích trong bảng cần được sắp xếp theo thứ tự hợp lý, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhận thức và tính toán. Tính chất hợp lý này thường được biểu hiện ở chỗ các chỉ tiêu có liên hệ chặt với nhau được sắp xếp gần nhau, chỉ tiêu gốc để trước, chỉ tiêu thứ sinh để sau.....

Các chỉ tiêu có nội dung phức tạp, khó hiểu cần được ghi rõ trong phần ghi chú. Những số liệu không được thu thập theo nguyên tắc, cách thức chung của toàn bảng phải được chú thích rõ. Cuối mỗi bảng phải ghi rõ nguồn tài liệu được sử dụng trong bảng hoặc các chi tiết cần thiết khác.

Đồ thị thống kê

Đồ thị thống kê là phương pháp trình bày và phân tích các thông tin thống kê bằng các biểu đồ, đồ thị và bản đồ thống kê, dễ cho người sử dụng nhận biết được các giá trị thay đổi bằng những hình ảnh (đồ thị thống kê sử dụng con số kết hợp với các hình vẽ, đường nét và màu sắc để trình bày các đặc điểm số lượng). Đồ thị thống kê ở các dữ liệu thu thập được trên địa bàn xã Võ Ninh có thể biểu thị:

Sự thay đổi các tiêu chí theo thời gian (tăng hoặc giảm).

So sánh các mức độ của sự biến động đó thông qua đồ thị.

Mối liên hệ giữa các tiêu chí đó.

Dữ liệu thống kê thu thập được trên địa bàn xã Võ Ninh thường dùng các loại đồ thị: Biểu đồ hình cột, biểu đồ tượng hình, biểu đồ diện tích (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật), đồ thị đường gấp khúc và biểu đồ hình màng nhện.

3.3 Biểu đồ hình cột

Biểu đồ hình cột là loại biểu đồ biểu hiện các tiêu chí về dân số, cơ cấu dân số, sản lượng, năng suất, số lượng gia súc, gia cầm.

3.4 Biểu đồ diện tích

Các loại biểu đồ này thể hiện cơ cấu kinh tế, cơ cấu các ngành, cơ cấu nội bộ ngành, trên địa bàn xã Võ Ninh.

3.5 Đồ thị đường gấp khúc

Đồ thị đường gấp khúc là loại đồ thị thống kê biểu hiện các tài liệu bằng một đường gấp khúc nối liền các điểm trên một hệ toạ độ, thường là hệ toạ độ vuông góc.

Đồ thị đường gấp khúc được dùng để biểu hiện quá trình phát triển của hiện tượng, biểu hiện tình hình phân phối các đơn vị tổng thể theo một tiêu thức nào đó, hoặc biểu thị tình hình thực hiện kế hoạch theo từng thời gian của các chỉ tiêu nghiên cứu.

Vì vậy đồ thị các đường gấp khúc được thể hiện biểu diễn về sự thay đổi về sự thay đổi sản lượng ngành công nghiệp, dịch vụ xã Võ Ninh.

3.6 Biểu đồ hình màng nhện

Biểu đồ hình màng nhện là loại đồ thị thống kê dùng để phản ánh kết quả đạt được của hiện tượng lặp đi lặp lại về mặt thời gian, ví dụ phản ánh về biến động thời vụ của một chỉ tiêu nào đó qua 12 tháng trong năm.

Đồ thị biểu diễn về kết quả xuất khẩu

Sự mô tả của đồ thị hình màng nhện cho phép ta quan sát và so sánh không chỉ số người xuất cư giữa các tháng khác nhau trong cùng một năm mà cả kết quả giữa các tháng cùng tên của các năm khác nhau cũng như xu thế biến động chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình lý thuyết thống kê: Ứng dụng trong quản trị và kinh tế, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Thống kê (2004).

Giáo trình lý thuyết thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân, Nhà xuất bản Thống kê (2006).

Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Đại học Kinh tế Quốc dân, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật (1996).

Giáo trình thống kê Y tế công cộng (phần 1 Thống kê cơ bản), Đại học Y tế công cộng, Nhà xuất bản Y học (2005).